

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

Số: 552/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bạc Liêu, ngày 14 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh lớp 10 các trường trung học phổ thông
và các lớp trung học cơ sở Trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh
năm học 2023-2024**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03 tháng 5 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú;

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên;

Căn cứ Công văn số 6032/BGDĐT-KHTC ngày 23 tháng 10 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc mở các lớp trung học cơ sở tại Trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh Bạc Liêu;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục, Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 43/TTr-SGD&KHCN ngày 08 tháng 3 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung Kế hoạch số 19/KH-SGD&KHCN ngày 07 tháng 3 năm 2023 của Sở Giáo dục, Khoa học và Công nghệ về việc tuyển sinh lớp 10 các trường trung học phổ thông và các lớp trung học cơ sở Trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh năm học 2023-2024.

Điều 2. Sở Giáo dục, Khoa học và Công nghệ phối hợp với các ngành chức năng có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện việc tuyển sinh lớp 10 trung học phổ thông và các lớp trung học cơ sở Trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh năm học 2023-2024 theo đúng Kế hoạch đã được phê duyệt, đảm bảo thực hiện đúng các quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục, Khoa học và Công nghệ; Giám đốc các Sở, Ngành, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử (đăng tin);
- Lưu: VT, (TTH-719)



Phan Thanh Duy

KẾ HOẠCH

Tuyển sinh lớp 10 các trường trung học phổ thông và các lớp trung học cơ sở Trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh năm học 2023-2024

Để chuẩn bị công tác tuyển sinh năm học mới, Sở Giáo dục, Khoa học và Công nghệ (GD-KHCN) Bạc Liêu xây dựng kế hoạch tuyển sinh lớp 10 các trường trung học phổ thông và tuyển sinh các lớp trung học cơ sở Trường Phổ thông Dân tộc nội trú (DTNT) tỉnh năm học 2023-2024 với những nội dung chủ yếu như sau:

A. NHỮNG CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở (THCS), trường trung học phổ thông (THPT) và trường phổ thông có nhiều cấp học (gọi tắt là Điều lệ trường trung học);
- Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT;
- Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú (gọi tắt là Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông DTNT);
- Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên (gọi tắt là Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên);
- Công văn số 6032/BGDĐT-KHTC ngày 23/10/2014 của Bộ GDĐT về việc mở các lớp THCS tại Trường Phổ thông DTNT tỉnh Bạc Liêu;
- Công văn số 1048/UBND-KGVX ngày 17/3/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc tuyển sinh các lớp THCS tại Trường Phổ thông DTNT tỉnh.

B. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. TUYỂN SINH TRƯỜNG THPT CHUYÊN BẠC LIÊU (Phụ lục I kèm theo)

II. TUYỂN SINH TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ TỈNH
(Phụ lục II kèm theo)

III. TUYỂN SINH VÀO CÁC TRƯỜNG THPT CÒN LẠI (Phụ lục III kèm theo)

IV. TỔ CHỨC KỶ THI

1. Tổ chức các Hội đồng ra đề, in sao đề thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo và Hội đồng tuyển sinh

- Giám đốc Sở GD-KHCN thành lập Hội đồng ra đề, in sao đề thi; các Hội đồng tuyển sinh, Coi thi, Chấm thi và Phúc khảo. Việc tổ chức ra đề, coi thi, chấm thi, phúc khảo được thực hiện theo hướng dẫn nghiệp vụ tổ chức thi và xét tuyển sinh lớp 10 hiện hành của Sở GD-KHCN. Riêng Trường Phổ thông DTNT tỉnh chỉ thành lập 01 (một) Hội đồng tuyển sinh chung cho lớp 10 THPT và các lớp THCS.

- Các trường THPT phải sử dụng thống nhất phần mềm quản lý thi tuyển sinh lớp 10 do Sở GD-KHCN đã cung cấp. Các biểu mẫu dùng trong Kỳ thi được thực hiện như năm học 2022-2023.

2. Lịch làm việc trong Kỳ thi

Thực hiện theo hướng dẫn của Sở GD-KHCN (sẽ có văn bản hướng dẫn riêng).

Lịch thi cụ thể như sau:

Ngày thi	Môn thi	Giờ mở đề	Giờ phát đề	Giờ làm bài	Thời gian làm bài
30/5/2023	Ngữ văn	07 giờ 50	07 giờ 55	08 giờ 00	120 phút
30/5/2023	Tiếng Anh	13 giờ 50	13 giờ 55	14 giờ 00	60 phút
31/5/2023	Toán	07 giờ 50	07 giờ 55	08 giờ 00	120 phút
31/5/2023	Môn Chuyên	13 giờ 50	13 giờ 55	14 giờ 00	150 phút

V. KINH PHÍ TỔ CHỨC KỶ THI

Kinh phí tổ chức thi được chi từ nguồn kinh phí được giao trong năm cho các đơn vị, cụ thể như sau:

- Đối với Sở GD-KHCN:** Chi tổ chức ra đề, in sao và phúc khảo.
- Đối với các trường:** Chi tổ chức coi thi và chấm thi.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở GD-KHCN

a) Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục (KT-KĐCLGD)

- Chủ trì, phối hợp với các phòng tham mưu Giám đốc Sở GD-KHCN trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch tuyển sinh, triển khai thực hiện kế hoạch tuyển sinh; thành lập các Hội đồng tuyển sinh, Hội đồng Ra đề, In sao đề, Coi thi, Chấm thi và Phúc khảo.

- Phối hợp với các phòng có liên quan tham mưu Giám đốc Sở GD-KHCN phê duyệt kế hoạch tuyển sinh và kết quả tuyển sinh.

- Lập dự trù kinh phí ra đề, in sao đề thi, phúc khảo.

b) Phòng Giáo dục Trung học - Giáo dục Thường xuyên (GDTrH-GDTX)

- Chủ trì, phối hợp với các phòng phê duyệt kế hoạch, chỉ tiêu tuyển sinh.

- Phối hợp với Phòng KT-KĐCLGD tham mưu Giám đốc Sở thành lập các Hội đồng tuyển sinh, Hội đồng Ra đề, In sao đề, Coi thi, Chấm thi và Phúc khảo và phê duyệt kết quả tuyển sinh.

c) Phòng Kế hoạch - Tài chính

- Tham mưu Giám đốc Sở hướng dẫn, quyết toán các chế độ, chính sách, tài chính liên quan đến công tác tuyển sinh. Chịu trách nhiệm thẩm định dự trù kinh phí phục vụ thi tuyển sinh do phòng KT-KĐCLGD lập dựa trên cơ sở định mức chi theo quy định hiện hành.

- Phối hợp với Phòng GDTrH-GDTX tham mưu Giám đốc Sở phê duyệt kế hoạch và chỉ tiêu tuyển sinh.

d) Phòng Tổ chức - Hành chính

Phối hợp với các Phòng GDTrH-GDTX, KT-KĐCLGD tham mưu Giám đốc Sở GD-KHCN thành lập các Hội đồng tuyển sinh, Hội đồng Ra đề, In sao đề, Coi thi, Chấm thi và Phúc khảo.

đ) Thanh tra Sở

- Tham mưu Giám đốc Sở xây dựng Kế hoạch chỉ đạo và tổ chức hoạt động thanh tra Kỳ thi theo đúng quy định hiện hành của Bộ GDĐT.

- Tham mưu Giám đốc Sở thành lập các Đoàn thanh tra công tác ra đề, in sao đề, coi thi, chấm thi, phúc khảo và xét tuyển kết quả tuyển sinh ở các trường.

2. Các Phòng GDĐT

- Chỉ đạo, kiểm tra các trường THCS trực thuộc trong việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học, đặc biệt là lớp 9. Quản lý, kiểm tra việc chương trình, kế hoạch dạy học; tổ chức tốt việc ôn tập kiến thức, chuẩn bị thi tuyển sinh lớp 10 THPT.

- Tổ chức triển khai cụ thể Kế hoạch tuyển sinh lớp 10 năm học 2023-2024 đến tất cả các trường THCS trên địa bàn.

- Chỉ đạo các trường THCS trên địa bàn tuyên truyền rộng rãi cho phụ huynh và học sinh lớp 9 về cách thức đăng ký nguyện vọng và cách xét tuyển vào lớp 10 theo Kế hoạch tuyển sinh của Sở đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Đề cử danh sách cán bộ, giáo viên ra đề thi về Sở GD-KHCN và phối hợp với các trường THPT cử cán bộ, giáo viên tham gia các Hội đồng Coi thi, Chấm thi (nếu được các trường THPT đề nghị).

3. Các trường THPT

- Căn cứ Kế hoạch tuyển sinh của Sở đã được UBND tỉnh phê duyệt, tiến hành xây dựng Kế hoạch tuyển sinh của trường (nêu chỉ tiêu cụ thể) trình UBND huyện, thị xã, thành phố có văn bản thống nhất đề nghị Sở GD-KHCN phê duyệt (hoàn thành trước ngày tổ chức Kỳ thi ít nhất 30 ngày). Riêng trường THPT Chuyên và trường Phổ thông DTNT thông báo Kế hoạch tuyển sinh của Sở đến các Phòng GDĐT, các trường THCS và trường THPT có đối tượng dự thi vào trường mình ngay sau khi Kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt.

- Tổ chức tư vấn chính xác về công tác tuyển sinh đối với giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh lớp 9 của các trường THCS trên địa bàn được biết để đăng ký đúng quy định.

- Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý dữ liệu thí sinh và tổ chức Kỳ thi, nhập và xử lý, thống kê dữ liệu và lập các bảng, biểu phục vụ Hội đồng Coi thi, xét tuyển sinh.

- Hiệu trưởng các trường THPT có tổ chức Kỳ thi chịu trách nhiệm trong việc tổ chức kiểm tra hồ sơ thí sinh dự thi, nhập dữ liệu thông tin thí sinh dự thi đảm bảo chính xác, kiểm tra điều kiện dự thi và tổ chức xét tuyển sinh đúng quy định.

- Đề cử cán bộ, giáo viên tham gia ra đề thi, coi thi, chấm thi, xét tuyển sinh theo quy định của Sở GD-KHCN.

- Thực hiện xét tuyển, công bố kết quả tuyển sinh, kiểm tra điều kiện phúc khảo và tiếp nhận đơn xin phúc khảo (nếu có) và chuyển bài thi, hồ sơ thi được đề nghị phúc khảo về Sở GD-KHCN, quản lý kết quả tuyển sinh.

- Lập dự toán chi cho công tác coi thi và chấm thi.

Đề nghị thủ trưởng các đơn vị tổ chức triển khai và thực hiện tốt tinh thần Kế hoạch này. Giao Trưởng phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai cụ thể Kế hoạch này đến các trường THCS trên địa bàn. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc thì liên hệ với Sở GD-KHCN Bạc Liêu (qua Phòng KT-KĐCLGD, số điện thoại: 02913.956671, Email: phongktd.sobaclieu@moet.edu.vn) để được hướng dẫn. /.

Nơi nhận: 

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Giám đốc, Phó GD phụ trách;
- Phòng GDTrH-GDTX, KH-TC, TC-HC và Thanh tra Sở;
- UBND huyện, thị xã, thành phố (để phối hợp);
- Các Phòng GDĐT huyện, thị xã, thành phố;
- Các trường THPT và Trung tâm GDTX-HN;
- Các TT GDNN-GDTX;
- Lưu: VT, (KTKĐ).



Dương Hồng Cán

SỞ GIÁO DỤC, KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ



PHỤ LỤC I TUYỂN SINH TRƯỜNG THPT CHUYÊN BẠC LIÊU

Kèm theo Kế hoạch số 19/KH-SGD-KHCN ngày 07/3/2023 của Sở GD-KHCN)

1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển và địa bàn tuyển sinh

Trường THPT Chuyên Bạc Liêu chỉ tuyển những học sinh đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- a) Trong độ tuổi tuyển sinh theo quy định của Điều lệ trường trung học;
- b) Đã tốt nghiệp THCS;
- c) Học liên tục các khối lớp ở cấp THCS tại các trường THCS, các trường THPT (có cấp THCS) trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Trường hợp chuyên từ tỉnh khác đến tỉnh Bạc Liêu sinh sống để ổn định lâu dài thì phải có nơi thường trú tại Bạc Liêu và được Hội đồng tuyển sinh của Trường THPT Chuyên xem xét cụ thể từng trường hợp trình Giám đốc Sở GD-KHCN quyết định. Thời hạn gửi hồ sơ về Sở (qua Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục) chậm nhất là ngày 10/5/2023.

d) Xếp loại hạnh kiểm và học lực cả năm học ở các lớp cấp THCS đều đạt từ khá trở lên.

e) Cam kết không rút hồ sơ chuyển trường sau khi đã công bố kết quả trúng tuyển, phải tham gia đầy đủ hoạt động bồi dưỡng, thi học sinh giỏi các cấp theo kế hoạch của nhà trường và của ngành giáo dục và đào tạo nhằm đạt mục tiêu của trường chuyên là phát triển năng khiếu về một số môn học trên cơ sở đảm bảo giáo dục phổ thông toàn diện, tạo nguồn tài năng nhân tài, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước (theo khoản 1 Điều 2 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên).

Lưu ý: Thí sinh đủ điều kiện nộp hồ sơ đăng ký dự thi tại Trường THPT Chuyên Bạc Liêu vẫn được đăng ký tới đa 03 nguyện vọng để xét tuyển vào các trường THPT khác trên địa bàn tỉnh (trừ Trường phổ thông DTNT tỉnh).

2. Chỉ tiêu tuyển sinh

a) Đối với các lớp chuyên

Tuyển 06 lớp chuyên với tổng số 210 học sinh, gồm các môn: Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn và Tiếng Anh (mỗi môn tuyển 01 lớp và mỗi lớp tuyển tối đa 35 học sinh).

b) Đối với lớp không chuyên

Tuyển 01 lớp với tổng số 45 học sinh; đảm bảo theo quy định số học sinh các lớp không chuyên không quá 20% tổng số học sinh của trường.

3. Hồ sơ dự tuyển và thời gian nộp hồ sơ

- Từ ngày 20/4/2023 đến ngày 05/5/2023, thí sinh dự thi phải nộp trước các loại hồ sơ sau đây (do chưa tổ chức xét công nhận tốt nghiệp THCS):

+ Đơn xin dự thi tuyển sinh, kèm 02 ảnh 4x6cm chụp theo kiểu Thẻ căn cước công dân không quá 06 tháng;

+ Bản sao giấy khai sinh hợp lệ của thí sinh;

- Chậm nhất ngày 28/5/2023, thí sinh dự xét tuyển phải nộp bổ sung các loại hồ sơ sau đây để đảm bảo đủ hồ sơ dự xét tuyển:

+ Học bạ chính của cấp học THCS;

+ Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời năm học 2022-2023 hoặc bằng tốt nghiệp THCS hoặc bản sao chứng thực hoặc bản chụp/photo kèm bản chính để đối chiếu bằng tốt nghiệp THCS (đối với học sinh đã tốt nghiệp THCS các năm học trước).

4. Phương thức tuyển sinh

Thực hiện phương thức thi tuyển các bài thi không chuyên cùng ngày, cùng đề với các trường THPT khác trên địa bàn tỉnh và sau đó thí sinh phải thi thêm bài thi môn chuyên (theo lịch thi nêu tại khoản 2 phần IV của Kế hoạch này).

5. Môn thi, hệ số điểm bài thi, nội dung thi, cấu trúc đề thi, hình thức thi

a) Môn thi, hệ số điểm bài thi

Mỗi thí sinh dự thi 03 bài thi không chuyên gồm các môn: Toán (hệ số 1), Ngữ văn (hệ số 1), Tiếng Anh (hệ số 1) và 01 bài thi môn chuyên (hệ số 2). Nếu bài thi môn chuyên là một trong các môn Toán, Ngữ văn hoặc Tiếng Anh thì mỗi môn này thí sinh phải dự thi 02 bài gồm: 01 bài thi không chuyên và 01 bài thi chuyên với yêu cầu cao hơn.

b) Nội dung thi, cấu trúc đề thi, hình thức thi

- Nội dung đề thi trong phạm vi chương trình THCS hiện hành do Bộ GDĐT ban hành, chủ yếu là lớp 9.

- Cấu trúc đề thi, hình thức thi:

+ Các môn chuyên: Thực hiện theo Công văn số 999/SGDDĐT-GDTrH ngày 05/10/2018 của Sở GDĐT (nay là Sở GD-KHCN) về hướng dẫn thực hiện ma trận đề kiểm tra học kỳ, cấu trúc đề thi học sinh giỏi và thi tuyển sinh lớp 10 THPT.

+ Các môn không chuyên: Thực hiện theo Công văn số 1761/SGDKHCN-KTKĐ ngày 16/11/2022 của Sở GD-KHCN về hướng dẫn thực hiện ma trận đặc tả đề thi tuyển sinh lớp 10 THPT đối với các môn không chuyên.

6. Cách thức xét tuyển

Sau khi có kết quả chấm phúc khảo, Hội đồng tuyển sinh của trường tổ chức họp xét tuyển theo cách thức sau:

a) Xét tuyển vào lớp chuyên

- Chỉ xét tuyển đối với những thí sinh đủ điều kiện tham gia thi tuyển, đã thi đủ các bài thi theo quy định, không vi phạm những quy định đối với thí sinh trong Kỳ thi và điểm mỗi bài thi đều phải lớn hơn 04 (bốn).

- Căn cứ tổng điểm thi các bài thi (đã tính hệ số) để xét tuyển vào lớp chuyên theo thứ tự từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu của từng môn chuyên (35 thí sinh/01 môn).

- Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng, nhưng có nhiều thí sinh có tổng điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên như sau:

- + Có điểm thi môn chuyên cao hơn;
- + Có điểm trung bình môn chuyên (theo đăng ký dự thi) ở năm học lớp 9 cao hơn.
- + Có điểm trung bình các môn học ở cuối năm học lớp 9 cao hơn.

b) Xét tuyển vào lớp không chuyên

- Chỉ xét tuyển đối với những thí sinh đủ điều kiện tham gia thi tuyển, đã thi đủ các bài thi theo quy định, không vi phạm những quy định đối với thí sinh trong Kỳ thi và điểm mỗi bài thi phải lớn hơn 0 (không).

- Sau khi xét tuyển đủ chỉ tiêu vào các lớp chuyên, Hội đồng tuyển sinh của trường lập danh sách chung những thí sinh còn lại của 06 môn thi có đủ điều kiện để xét vào lớp không chuyên như nói trên. Danh sách thí sinh được sắp xếp theo thứ tự tổng điểm 03 môn (không tính môn chuyên và không lấy hệ số) từ cao xuống thấp để chọn đủ 45 em vào lớp không chuyên.

- Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng, nhưng có nhiều thí sinh có tổng điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh có điểm trung bình các môn học ở cuối năm học lớp 9 cao hơn.

Nếu trường hợp vẫn trùng điểm xét tuyển ở chỉ tiêu cuối cùng thì Hội đồng xem xét đề xuất trình Giám đốc quyết định.

- Chỉ xét tuyển những thí sinh có nguyện vọng đăng ký xét tuyển vào lớp không chuyên. Trường hợp thí sinh đủ điểm trúng tuyển theo quy định nhưng không nộp bổ sung đủ hồ sơ xét tuyển hoặc đã trúng tuyển nhưng không làm thủ tục nhập học theo đúng thời gian quy định thì Hội đồng tuyển sinh của trường báo cáo và lập tờ trình đề nghị Sở GD-KHCN cho phép tuyển bổ sung theo nguyên tắc xét tuyển những thí sinh kế tiếp có tổng điểm xét tuyển từ cao xuống thấp (kể cả các lớp chuyên và lớp không chuyên) cho đến khi đủ chỉ tiêu.

SỞ GIÁO DỤC, KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ



PHỤ LỤC II

TUYỂN SINH TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ TỈNH

(Kèm theo Kế hoạch số 19/KH-SGDKHCN ngày 07/3/2023 của Sở GD-KHCN)

I. Tuyển sinh lớp 10

a) Đối tượng, điều kiện dự tuyển và địa bàn tuyển sinh

Trường Phổ thông DTNT tỉnh Bạc Liêu chỉ tuyển sinh những học sinh thuộc địa bàn tỉnh Bạc Liêu và đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- Trong độ tuổi tuyển sinh theo quy định của Điều lệ trường trung học;
- Đã tốt nghiệp THCS;
- Thuộc đối tượng tuyển sinh theo quy định tại Điều 9 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông DTNT, cụ thể như sau:

+ *Khoản 1. Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại:*

a) Xã, phường, thị trấn khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo quy định của cấp có thẩm quyền (sau đây gọi chung là xã thôn đặc biệt khó khăn)

b) Xã, phường, thị trấn khu vực II và khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền.

+ *Khoản 2. Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.*

+ *Khoản 3. Học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn. Trường Phổ thông DTNT được tuyển không quá 10% học sinh là người dân tộc Kinh trong tổng số chỉ tiêu tuyển sinh mới hằng năm.*

+ *Khoản 4. Trường hợp học sinh thuộc đối tượng tuyển sinh quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 nêu trên nhỏ hơn quy mô của trường Phổ thông DTNT trên địa bàn, UBND cấp tỉnh có thể quy định thêm vùng tạo nguồn đào tạo nhân lực cho các dân tộc để tuyển sinh thêm đối tượng là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tại vùng này tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh.*

Lưu ý: Thí sinh đủ điều kiện nộp hồ sơ đăng ký dự thi tại Trường Phổ thông DTNT vẫn được đăng ký tối đa 03 nguyện vọng để xét tuyển vào các trường THPT khác trên địa bàn tỉnh (trừ Trường THPT Chuyên Bạc Liêu).



b) Chỉ tiêu tuyển sinh

Tuyển mới 04 lớp với tổng số không quá 140 học sinh (mỗi lớp có không quá 35 học sinh).

c) Hồ sơ dự tuyển và thời gian nộp hồ sơ

- Từ ngày 20/4/2023 đến ngày 05/5/2023, thí sinh dự thi phải nộp trước các loại hồ sơ sau đây (do chưa tổ chức xét công nhận tốt nghiệp THCS):

+ Đơn xin dự thi tuyển sinh, kèm 02 ảnh 4x6cm chụp theo kiểu Thẻ căn cước công dân không quá 6 tháng;

+ Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;

+ Căn cứ hợp pháp để xác nhận thông tin về nơi cư trú;

+ Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có);

- Chậm nhất ngày 28/5/2023, thí sinh dự xét tuyển phải nộp bổ sung các loại hồ sơ sau đây để đảm bảo đủ hồ sơ dự xét tuyển:

+ Học bạ cấp THCS;

+ Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời năm học 2022-2023 hoặc bằng tốt nghiệp THCS hoặc bản sao chứng thực hoặc bản chụp/photo kèm bản chính để đối chiếu bằng tốt nghiệp THCS (đối với học sinh đã tốt nghiệp THCS các năm học trước).

d) Phương thức tuyển sinh

Thực hiện phương thức thi tuyển cùng ngày với Trường THPT Chuyên và các trường THPT khác trên địa bàn tỉnh theo lịch thi chung nêu tại khoản 2 phần IV của Kế hoạch này.

e) Môn thi, hệ số điểm bài thi, nội dung thi, cấu trúc đề và hình thức thi

e.1) Môn thi, hệ số điểm bài thi

Thí sinh dự thi 03 môn: Toán (hệ số 1), Ngữ văn (hệ số 1) và Tiếng Anh (hệ số 1).

e.2) Nội dung thi, cấu trúc đề thi, hình thức thi

Nội dung đề thi trong phạm vi chương trình THCS hiện hành do Bộ GDĐT ban hành, chủ yếu là lớp 9. Cấu trúc đề thi, hình thức thi thực hiện theo Công văn số 1761/SGDKHCN-KTKĐ ngày 16/11/2022 của Sở GD-KHCN về hướng dẫn thực hiện ma trận đặc tả đề thi tuyển sinh lớp 10 THPT đối với các môn không chuyên.

g) Chế độ ưu tiên

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT, cụ thể như sau:

g1) Nhóm ưu tiên 1

Cộng 1,5 điểm đối với những thí sinh thuộc một trong các đối tượng sau đây:

- Con liệt sĩ;
- Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”;
- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
- Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945;
- Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng 8/1945.

g2) Nhóm ưu tiên 2

Cộng 1,0 điểm đối với những thí sinh thuộc một trong các đối tượng sau đây:

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

g3) Nhóm ưu tiên 3

Cộng 0,5 điểm đối với những thí sinh thuộc một trong các đối tượng sau đây:

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;
- Người dân tộc thiểu số;
- Người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Những thí sinh đạt nhiều tiêu chuẩn ưu tiên nêu tại điểm g.1), g.2) và g.3) khoản 1 Phụ lục này thì chỉ được cộng điểm theo tiêu chuẩn ưu tiên cao nhất (tối đa là 1,5 điểm).

h) Cách thức xét tuyển

Sau khi có kết quả chấm thi và phúc khảo, Hội đồng tuyển sinh của trường sẽ tổ chức xét tuyển theo quy định, cụ thể như sau:

h.1) Tuyển thẳng

Thực hiện theo quy định nêu tại khoản 2 Điều 11 Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Phổ thông DTNT, cụ thể là tuyển thẳng vào Trường Phổ thông DTNT tỉnh các đối tượng sau:

- Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người: Theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 09/5/2017 Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người (có số dân dưới 10.000 người, gồm 16 dân tộc sau đây: Cống, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chút, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thén, La Hủ).

- Học sinh THCS thuộc đối tượng quy định tại Điều 9 của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông DTNT đạt giải cấp quốc gia, quốc tế về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, khoa học, kỹ thuật.

h.2) Xét tuyển đối với thí sinh dự thi tuyển

- Nguyên tắc xét tuyển: Chỉ xét tuyển đối với những thí sinh được tham gia thi tuyển, đã thi đủ các bài thi theo quy định, không vi phạm quy định đối với thí sinh trong Kỳ thi tuyển sinh và mỗi bài thi đều đạt điểm lớn hơn 0 (không).

- Điểm xét tuyển là tổng điểm của 03 bài thi các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh và điểm cộng thêm cho từng loại đối tượng được hưởng chế độ ưu tiên, khuyến khích (nếu có).

- Cách thức xét tuyển: Việc xét tuyển được thực hiện lấy theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng, nhưng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét tuyển thí sinh theo thứ tự ưu tiên như sau:

- + Có tổng điểm 03 bài thi các môn Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh cao hơn;
- + Có điểm trung bình các môn cả năm ở lớp 9 cao hơn;
- + Có điểm trung bình các môn cả năm ở lớp 8 cao hơn;
- + Có điểm trung bình các môn cả năm ở lớp 7 cao hơn;
- + Có điểm trung bình các môn cả năm ở lớp 6 cao hơn.

- Trường hợp thí sinh đủ điểm trúng tuyển theo quy định nhưng không nộp bổ sung đủ hồ sơ xét tuyển hoặc đã trúng tuyển nhưng không làm thủ tục nhập học đúng thời gian quy định thì Hội đồng tuyển sinh của trường báo cáo và lập tờ trình đề nghị Sở GD-KHCN cho phép tuyển bổ sung theo nguyên tắc xét tuyển các thí sinh kế tiếp có tổng điểm xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu.

2. Tuyển sinh các lớp THCS

a) Đối tượng, điều kiện dự tuyển và địa bàn tuyển sinh

Trường Phổ thông DTNT tỉnh chỉ tuyển sinh những học sinh thuộc địa bàn tỉnh Bạc Liêu và đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- Trong độ tuổi tuyển sinh theo quy định của Điều lệ trường trung học.
- Được đánh giá xếp loại hạnh kiểm (hoặc rèn luyện) và học lực (hoặc học tập) ở các lớp cấp THCS đã học đúng quy định.
- Thuộc đối tượng tuyển sinh theo quy định tại Điều 9 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông DTNT, cụ thể như sau:

+ *Khoản 1. Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại:*

a) *Xã, phường, thị trấn khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo quy định của cấp có thẩm quyền (sau đây gọi chung là xã thôn đặc biệt khó khăn)*

b) *Xã, phường, thị trấn khu vực II và khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền.*

+ *Khoản 2. Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.*

+ *Khoản 3. Học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn. Trường Phổ thông DTNT được tuyển không quá 10% học sinh là người dân tộc Kinh trong tổng số chỉ tiêu tuyển sinh mới hằng năm.*

+ *Khoản 4. Trường hợp học sinh thuộc đối tượng tuyển sinh quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 nêu trên nhỏ hơn quy mô của trường Phổ thông DTNT trên địa bàn, UBND cấp tỉnh có thể quy định thêm vùng tạo nguồn đào tạo nhân lực cho các dân tộc để tuyển sinh thêm đối tượng là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tại vùng này tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh.*

b) Chỉ tiêu tuyển sinh

Tuyển 85 học sinh các lớp THCS, trong đó:

- Tuyển mới 02 lớp 6 với tổng số không quá 70 học sinh (mỗi lớp không quá 35 học sinh).
- Tuyển bổ sung 15 học sinh vào các lớp 7, 8 và 9 để đủ số lượng học sinh của 02 lớp trên mỗi khối (mỗi lớp không quá 35 học sinh).

Cụ thể như sau:

Khối lớp	Tổng số lớp	Tổng số học sinh trước khi tuyển	Tổng số học sinh cần tuyển	Ghi chú
6	02	0	70	Tuyển mới
7	02	65	05	Tuyển bổ sung cho đủ 02 lớp
8	02	66	04	Tuyển bổ sung cho đủ 02 lớp
9	02	64	06	Tuyển bổ sung cho đủ 02 lớp
Cộng			85	

(Năm học 2022-2023 trường đã có 65 học sinh lớp 6, 66 học sinh lớp 7 và 64 học sinh lớp 8).

c) Hồ sơ dự tuyển và thời gian nộp hồ sơ

Từ ngày 19/6/2023 đến ngày 31/7/2023, thí sinh dự thi phải nộp đủ các loại hồ sơ sau đây:

- + Đơn xin dự tuyển (theo mẫu);
- + Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;
- + Căn cứ hợp pháp để xác nhận thông tin về cư trú;
- + Học bạ cấp Tiểu học (đối với xét tuyển lớp 6) hoặc cấp THCS đang học (đối với tuyển bổ sung các lớp 7, 8 và 9) hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ.
- + Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có);

d) Phương thức tuyển sinh

Thực hiện phương thức xét tuyển dựa trên điểm môn Toán và môn Tiếng Việt cuối năm học (đối với xét tuyển lớp 6) và điểm trung bình các môn học cuối năm của các lớp (đối với xét tuyển lớp 7, 8 và 9).

e) Chế độ ưu tiên

Thực hiện theo quy định tại điểm g khoản 1 Phụ lục này.

g) Cách thức xét tuyển

g.1) Tuyển thẳng

Thực hiện theo quy định nêu tại khoản 2 Điều 11 Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Phổ thông DTNT, cụ thể là tuyển thẳng vào Trường Phổ thông DTNT tỉnh các đối tượng sau:

- Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người: Theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 09/5/2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người (có số dân dưới 10.000 người, gồm 16 dân tộc sau đây: Cống, Mảng, Pu

Péo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chút, Ó Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thên, La Hủ).

- Học sinh Tiểu học thuộc đối tượng quy định tại Điều 9 của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông DTNT đạt giải cấp tỉnh trở lên về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao.

g.2) Xét tuyển đối với thí sinh dự tuyển

- Nguyên tắc xét tuyển: Chỉ xét tuyển đối với những thí sinh đủ điều kiện tham gia dự tuyển nêu tại điểm a khoản 2 Phụ lục này.

- Điểm xét tuyển (\mathbb{D}_{XT}) của lớp 6 là điểm trung bình cộng của môn Toán và Tiếng Việt cuối năm học các lớp đã học ở tiểu học tính theo hệ số 10 và tổng điểm cộng ưu tiên, khuyến khích (\mathbb{D}_{UTKK}) (nếu có), cụ thể:

$$\mathbb{D}_{XT}(\text{lớp 6}) = \left[\frac{\mathbb{D}_{TIẾNGVIỆT}(\text{lớp 1+2+3+4+5}) + \mathbb{D}_{TOÁN}(\text{lớp 1+2+3+4+5})}{10} \times 10 \right] + \mathbb{D}_{UTKK}(\text{nếu có})$$

- Điểm xét tuyển (\mathbb{D}_{XT}) của lớp 7 là điểm trung bình các môn cả năm học ($\mathbb{D}_{TB_{CN}}$) của lớp 6 tính theo hệ số 10 và tổng điểm cộng ưu tiên, khuyến khích (\mathbb{D}_{UTKK}) (nếu có), cụ thể:

$$\mathbb{D}_{XT}(\text{lớp 7}) = \left[\mathbb{D}_{TB_{CN}}(\text{lớp 6}) \times 10 \right] + \mathbb{D}_{UTKK}(\text{nếu có})$$

- Điểm xét tuyển (\mathbb{D}_{XT}) của lớp 8, 9 là điểm trung bình cộng của điểm trung bình các môn cả năm học ($\mathbb{D}_{TB_{CN}}$) của các lớp đã học tính theo hệ số 10 và tổng điểm cộng ưu tiên, khuyến khích (\mathbb{D}_{UTKK}) (nếu có), cụ thể như sau:

$$\mathbb{D}_{XT}(\text{lớp 8}) = \left[\frac{\mathbb{D}_{TB_{CN}}(\text{lớp 6}) + \mathbb{D}_{TB_{CN}}(\text{lớp 7})}{2} \times 10 \right] + \mathbb{D}_{UTKK}(\text{nếu có})$$

$$\mathbb{D}_{XT}(\text{lớp 9}) = \left[\frac{\mathbb{D}_{TB_{CN}}(\text{lớp 6}) + \mathbb{D}_{TB_{CN}}(\text{lớp 7}) + \mathbb{D}_{TB_{CN}}(\text{lớp 8})}{3} \times 10 \right] + \mathbb{D}_{UTKK}(\text{nếu có})$$

- Cách thức xét tuyển: Việc xét tuyển đối với lớp cần tuyển được thực hiện lấy theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng, nhưng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét theo thứ tự ưu tiên như sau:

*** Đối với lớp 6:**

- + Tổng điểm môn Toán và Tiếng Việt ở cuối năm học lớp 5 cao hơn.
- + Tổng điểm môn Toán và Tiếng Việt ở học kỳ 1 của năm học lớp 5 cao hơn.
- + Tổng điểm môn Toán và Tiếng Việt ở cuối năm học lớp 4 cao hơn.
- + Tổng điểm môn Toán và Tiếng Việt ở học kỳ 1 của năm học lớp 4 cao hơn.

*** Đối với lớp 7:**

- + Được xếp loại học lực ở cuối năm lớp 6 cao hơn

+ Có điểm trung bình các môn ở học kỳ 2 của lớp 6 cao hơn

+ Có điểm trung bình các môn ở học kỳ 1 của lớp 6 cao hơn

*** Đối với lớp 8:**

+ Được xếp loại học lực ở cuối năm lớp 7 cao hơn

+ Được xếp loại học lực ở cuối năm lớp 6 cao hơn

+ Có điểm trung bình các môn cuối năm của lớp 7 cao hơn

+ Có điểm trung bình các môn cuối năm của lớp 6 cao hơn

*** Đối với lớp 9:**

+ Được xếp loại học lực ở cuối năm lớp 8 cao hơn

+ Được xếp loại học lực ở cuối năm lớp 7 cao hơn

+ Được xếp loại học lực ở cuối năm lớp 6 cao hơn

+ Có điểm trung bình các môn cuối năm của lớp 8 cao hơn

+ Có điểm trung bình các môn cuối năm của lớp 7 cao hơn

+ Có điểm trung bình các môn cuối năm của lớp 6 cao hơn

Trường hợp thực hiện theo thứ tự ưu tiên như nói trên nhưng vẫn không đủ chỉ tiêu của từng lớp thì Hội đồng tuyển sinh của trường đề xuất Giám đốc Sở GD-KHCN xem xét, quyết định.

- Trường hợp thí sinh đủ điểm trúng tuyển theo quy định nhưng không nộp bổ sung đủ hồ sơ xét tuyển hoặc đã trúng tuyển nhưng không làm thủ tục nhập học đúng thời gian quy định thì Hội đồng tuyển sinh của trường báo cáo và lập tờ trình đề nghị Sở GD-KHCN cho phép tuyển bổ sung theo nguyên tắc xét tuyển các thí sinh kế tiếp có tổng điểm xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu.

SỞ GIÁO DỤC, KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

PHỤ LỤC III
TUYỂN SINH VÀO CÁC TRƯỜNG THPT CÒN LẠI

(Kèm theo Kế hoạch số 19/KH-SGD-KHCN ngày 07/3/2023 của Sở GD-KHCN)

1. Đối tượng và địa bàn tuyển sinh**a) Đối tượng tuyển sinh**

Các trường chỉ tuyển những học sinh thuộc địa bàn tuyển sinh theo quy định tại điểm b nêu dưới đây và đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Trong độ tuổi tuyển sinh theo quy định của Điều lệ trường trung học;
- Đã tốt nghiệp THCS hoặc bỏ túc THCS;

b) Địa bàn tuyển sinh*b.1) Đối với trường THPT Bạc Liêu và THPT Phan Ngọc Hiển:*

Học sinh trên địa bàn tuyển sinh thuộc thành phố Bạc Liêu, học sinh thường trú tại xã Hưng Hội và xã Hưng Thành thuộc huyện Vĩnh Lợi.

Các trường hợp có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn không thuộc địa bàn tuyển sinh thì Hiệu trưởng các trường xem xét cụ thể và lập tờ trình kèm theo danh sách (có ý kiến đề xuất của UBND thành phố), trình Sở GD-KHCN xem xét, giải quyết. Thời hạn trình *chậm nhất* là ngày 15/5/2023.

b.2) Đối với các Trường THPT Giá Rai, THPT Nguyễn Trung Trực và THPT Tân Phong

Học sinh trên địa bàn tuyển sinh thuộc thị xã Giá Rai, học sinh thường trú tại xã Long Điền Đông A và xã An Trạch A thuộc huyện Đông Hải nếu có nguyện vọng thì có thể đăng ký dự xét tuyển nguyện vọng 1 vào Trường THPT Giá Rai. Nhưng đăng ký các nguyện vọng vào các Trường THPT Nguyễn Trung Trực và THPT Tân Phong thì bắt buộc phải thực hiện theo địa bàn tuyển sinh như sau:

- *Trường THPT Tân Phong*: Tuyển sinh đối với những học sinh thường trú tại các xã Tân Phong, Tân Thạnh, Phong Thạnh Tây (thị xã Giá Rai); các xã An Trạch, An Phúc (huyện Đông Hải) và những học sinh thường trú trên địa bàn lân cận có nguyện vọng được dự tuyển vào Trường THPT Tân Phong.

- *Trường THPT Nguyễn Trung Trực*: Tuyển sinh đối với những học sinh thường trú tại các xã, thị trấn còn lại của thị xã Giá Rai; các xã Long Điền Đông A, xã An Trạch A (huyện Đông Hải) và những học sinh thường trú trên các địa bàn lân cận có nguyện vọng được dự tuyển vào Trường THPT Nguyễn Trung Trực.

Các trường hợp có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn thì Hiệu trưởng các trường THPT xem xét cụ thể và lập tờ trình kèm theo danh sách (có ý kiến đề xuất của UBND thị xã), trình Sở GD-KHCN xem xét, giải quyết. Thời hạn trình *chậm nhất* là ngày 15/5/2023.

b.3) Đối với các trường THPT còn lại

Ưu tiên tuyển sinh đối với những học sinh đang thường trú trên địa bàn huyện, thành phố thuộc địa bàn tuyển sinh.

Trường hợp đặc biệt, những học sinh thường trú ngoài địa bàn tuyển sinh hoặc ngoài tỉnh có nhu cầu xin dự tuyển thì Hiệu trưởng nhà trường xem xét hoàn cảnh thực tế từng trường hợp, điều kiện cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên hiện có của trường nếu đảm bảo được yêu cầu mở lớp thì lập tờ trình (kèm theo danh sách và văn bản đề xuất của UBND huyện, thành phố) đề nghị Giám đốc Sở GD-KHCN xem xét, giải quyết. Thời hạn trình *chậm nhất là ngày 15/5/2023*.

2. Chỉ tiêu tuyển sinh

Căn cứ vào Kế hoạch tuyển sinh của Sở đã được UBND tỉnh phê duyệt, điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên hiện có của trường và nguồn học sinh đã tốt nghiệp THCS trên địa bàn, Hiệu trưởng các trường xây dựng Kế hoạch tuyển sinh đảm bảo các các yêu cầu nói trên (kể cả trường hợp tuyển sinh những học sinh thuộc địa bàn lân cận). Các trường lập Tờ trình (kèm theo Kế hoạch tuyển sinh và văn bản đề xuất của UBND huyện, thị xã, thành phố) đề nghị Giám đốc Sở GD-KHCN quyết định phê duyệt chỉ tiêu tuyển sinh (gửi qua Phòng Giáo dục Trung học - Giáo dục Thường xuyên) *trước ngày 20/4/2023*.

3. Phương thức tuyển sinh

Thực hiện phương thức thi tuyển cùng ngày với Trường THPT Chuyên Bạc Liêu và Trường Phổ thông DTNT tỉnh theo lịch thi chung nêu tại mục 2 phần IV của Kế hoạch này.

4. Đăng ký nguyện vọng xét tuyển, hồ sơ dự thi và thời gian nộp hồ sơ

a) Đăng ký nguyện vọng xét tuyển

Mỗi thí sinh sẽ được đăng ký tối đa 03 nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên vào 03 trường THPT trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố nơi đăng ký thường trú hoặc các địa bàn lân cận. Thí sinh đủ điều kiện nộp hồ sơ đăng ký dự thi tại Trường THPT Chuyên Bạc Liêu hoặc Trường Phổ thông DTNT tỉnh vẫn được đăng ký tối đa 03 nguyện vọng để xét tuyển vào các trường THPT khác trên địa bàn tỉnh.

Hiệu trưởng các trường cử người tiếp nhận hồ sơ đăng ký tuyển sinh có trách nhiệm hướng dẫn thí sinh đăng ký nguyện vọng xét tuyển chính xác và đúng địa bàn tuyển sinh, cụ thể như sau:

- Đăng ký nguyện vọng 1 vào trường THPT thuộc địa bàn tuyển sinh (trừ trường hợp trường được Sở chấp thuận cho tuyển thêm đối tượng ngoài địa bàn).

- Trường hợp thí sinh được cho phép đăng ký nguyện vọng 1 vào trường THPT không thuộc địa bàn tuyển sinh (trái tuyến), nếu không trúng tuyển thì đăng ký xét tuyển vào các trường THPT khác theo nguyện vọng 2 hoặc nguyện vọng 3 (thí sinh có thể đăng ký xét tuyển trở lại trường THPT thuộc địa bàn tuyển sinh nhưng không được ưu tiên như nguyện vọng 1).

- Đăng ký nguyện vọng 2, nguyện vọng 3 vào các trường THPT khác thuộc địa bàn tuyển sinh hoặc không thuộc địa bàn tuyển sinh (nếu có nhu cầu).

b) Hồ sơ dự thi và thời gian nộp hồ sơ

- Từ ngày 20/4/2023 đến ngày 05/5/2023, thí sinh dự thi phải nộp trước các loại hồ sơ sau đây (do chưa tổ chức xét công nhận tốt nghiệp THCS):

+ Đơn xin dự thi tuyển sinh, kèm 02 ảnh 4x6cm chụp theo kiểu Thẻ căn cước công dân không quá 6 tháng;

+ Giấy khai sinh (Bản sao xuất trình kèm bản gốc để đối chiếu hoặc bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực);

+ Căn cứ hợp pháp để xác nhận thông tin về cư trú;

+ Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có);

+ Giấy xác nhận do UBND xã, phường, thị trấn cấp (đối với người học đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước) không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật.

- Chậm nhất ngày 28/5/2023, thí sinh dự xét tuyển phải nộp bổ sung các loại hồ sơ sau đây để đảm bảo đủ hồ sơ dự xét tuyển:

+ Học bạ chính của cấp học THCS;

+ Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời năm học 2022-2023 hoặc bằng tốt nghiệp THCS hoặc bản sao chứng thực hoặc bản chụp/photo kèm bản chính để đối chiếu bằng tốt nghiệp THCS (đối với học sinh đã tốt nghiệp THCS các năm học trước).

5. Môn thi, hệ số điểm bài thi, nội dung thi, cấu trúc đề và hình thức thi

a) Môn thi, hệ số điểm bài thi

Thí sinh dự thi 03 môn: Toán (hệ số 1), Ngữ văn (hệ số 1) và Tiếng Anh (hệ số 1).

b) Nội dung thi, cấu trúc đề thi, hình thức thi

Nội dung đề thi trong phạm vi chương trình THCS hiện hành do Bộ GDĐT ban hành, chủ yếu là lớp 9. Cấu trúc đề thi, hình thức thi thực hiện theo Công văn số 1761/SGDKHCN-KTKĐ ngày 16/11/2022 của Sở GD-KHCN về hướng dẫn thực hiện ma trận đặc tả đề thi tuyển sinh lớp 10 THPT đối với các môn không chuyên.

6. Chế độ ưu tiên

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT, cụ thể như sau:

a) Nhóm ưu tiên 1

Cộng 1,5 điểm đối với những thí sinh thuộc một trong các đối tượng sau đây:

- Con liệt sĩ;
- Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;

- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”;

- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;

- Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945;

- Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng 8/1945.

b) Nhóm ưu tiên 2

Cộng 1,0 điểm đối với những thí sinh thuộc một trong các đối tượng sau đây:

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;

- Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;

- Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;

- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

c) Nhóm ưu tiên 3

Cộng 0,5 điểm đối với những thí sinh thuộc một trong các đối tượng sau đây:

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;

- Người dân tộc thiểu số;

- Người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Những thí sinh đạt nhiều tiêu chuẩn ưu tiên nêu tại điểm a), b) và c) khoản 6 Phụ lục này thì chỉ được cộng điểm theo tiêu chuẩn ưu tiên cao nhất (tối đa là 1,5 điểm).

7. Cách thức xét tuyển

a) Tuyển thẳng

- Học sinh Trường Phổ thông DTNT (đã được công nhận tốt nghiệp THCS tại các trường phổ thông DTNT có cấp THCS thuộc địa bàn tuyển sinh);

- Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người: Theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 09/5/2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người (có số dân dưới 10.000 người, gồm 16 dân tộc sau đây: Cống, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bó Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thên, La Hù).

- Học sinh khuyết tật (thực hiện theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của liên Bộ GDĐT, Bộ Lao động,

Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính về việc Quy định chính sách giáo dục đối với người khuyết tật);

- Học sinh đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn hóa; văn nghệ, thể dục thể thao; Cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông.

b) Cách thức xét tuyển dành cho thí sinh dự thi tuyển

b.1) Điểm xét tuyển

Điểm xét tuyển là tổng điểm của 03 bài thi các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh và điểm cộng thêm cho từng loại đối tượng được hưởng chế độ ưu tiên (nếu có).

b.2) Nguyên tắc xét tuyển

- Trường THPT Chuyên và Trường Phổ thông DTNT tỉnh xét tuyển trước. Sau khi công bố kết quả trúng tuyển vào Trường THPT Chuyên và Trường Phổ thông DTNT tỉnh, Hiệu trưởng hai trường này cấp ngay Phiếu điểm thi cho những thí sinh không trúng tuyển để nộp vào trường đã đăng ký nguyện vọng 1.

- Các trường THPT còn lại chỉ được xét tuyển:

+ Sau khi hết thời hạn nhận đơn và Phiếu điểm của những thí sinh không trúng tuyển vào Trường THPT Chuyên và Trường Phổ thông DTNT tỉnh (Sở GD-KHCN có hướng dẫn cụ thể).

+ Sau khi có kết quả phúc khảo và những thí sinh đủ điều kiện tham gia thi tuyển, đã thi đủ các bài thi theo quy định, không vi phạm quy định đối với thí sinh trong Kỳ thi và mỗi bài thi đều đạt điểm lớn hơn 0 (không).

b.3) Cách thức xét tuyển:

- Lập danh sách thí sinh đăng ký dự thi theo từng nguyện vọng 1, 2, 3 và xếp theo thứ tự tổng điểm từ cao xuống thấp trong từng nguyện vọng để làm căn cứ xét tuyển.

- Xét tuyển theo tổng điểm 03 môn từ cao xuống thấp trong từng nguyện vọng cho đến khi đủ chỉ tiêu theo quy định như sau: Ở một trường, điểm chuẩn nguyện vọng 2 cao hơn điểm chuẩn nguyện vọng 1 và điểm chuẩn nguyện vọng 3 cao hơn điểm chuẩn nguyện vọng 2 không quá 2,0 điểm. Tuy nhiên, thực tế sẽ có những trường hợp đặc biệt không đáp ứng được yêu cầu này. Khi đó, Hội đồng tuyển sinh của trường căn cứ theo tình hình thực tế để xác định điểm chuẩn của từng nguyện vọng trình Giám đốc Sở xem xét, phê duyệt.

- Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét tuyển những thí sinh theo thứ tự ưu tiên như sau:

- + Có tổng điểm 03 bài thi các môn Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh cao hơn;
- + Có điểm trung bình các môn cả năm ở lớp 9 cao hơn;
- + Có điểm trung bình các môn cả năm ở lớp 8 cao hơn;
- + Có điểm trung bình các môn cả năm ở lớp 7 cao hơn;

+ Có điểm trung bình các môn cả năm ở lớp 6 cao hơn.

- Trường hợp thí sinh đủ điểm trúng tuyển theo quy định nhưng không nộp bổ sung đủ hồ sơ xét tuyển hoặc đã trúng tuyển nhưng không làm thủ tục nhập học đúng thời gian quy định thì Hội đồng tuyển sinh của trường báo cáo và lập tờ trình đề nghị Sở GD-KHCN cho phép tuyển bổ sung theo nguyên tắc xét tuyển các thí sinh kế tiếp có điểm xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì thực hiện như quy định tại gạch đầu dòng thứ 3 của điểm b.3) khoản 7 Phụ lục này.

- Hiệu trưởng các trường THPT có trách nhiệm cấp Phiếu điểm để thí sinh dự xét tuyển vào các trường THPT khác theo nguyện vọng 2 và nguyện vọng 3.

- Học sinh không tham gia thi tuyển, xét tuyển hoặc không đủ điều kiện vào các trường THPT nếu có nguyện vọng học tiếp THPT sẽ đăng ký học tại Trung tâm GDTX-HN tỉnh hoặc các Trung tâm GDNN-GDTX huyện, thị xã theo phương thức xét tuyển hoặc theo học tại các trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng nghề (nếu trường có tuyển sinh và đủ điều kiện xét tuyển).

Trường hợp thí sinh đủ điều kiện dự thi nhưng vì lý do đặc biệt không thể dự thi thì Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh lập tờ trình kèm theo hồ sơ dự tuyển trình Giám đốc Sở GD-KHCN xem xét.

8. Điều chỉnh nguyện vọng của thí sinh

Thí sinh đã đăng ký các nguyện vọng ở phiếu đăng ký dự thi nhưng muốn điều chỉnh nguyện vọng (chỉ được điều chỉnh nguyện vọng 2, 3) thì thực hiện như sau:

Trường hợp trường THPT nơi thí sinh xin chuyển nguyện vọng đến còn chỉ tiêu và thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển thì thí sinh phải làm đơn xin chuyển nguyện vọng gửi Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh nơi thí sinh đăng ký nguyện vọng ban đầu để có ý kiến đồng ý cho chuyển đi. Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh nơi thí sinh có nguyện vọng chuyển đến có ý kiến tiếp nhận và lập Tờ trình kèm theo danh sách những thí sinh đề nghị trúng tuyển gửi về Sở GD-KHCN cùng với hồ sơ duyệt kết quả tuyển sinh của đơn vị.

Thời gian điều chỉnh nguyện vọng của thí sinh: 07 ngày, tính từ ngày công bố kết quả tuyển sinh của Trường THPT Chuyên Bạc Liêu và Trường Phổ thông DTNT tỉnh.
